

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  
**NĂM HỌC: 2016-2017**  
**(MÃ ĐỀ: 318)**

- Câu 1 :** Điểm cực Bắc, Nam, Tây, Đông của nước ta lần lượt thuộc các tỉnh:
- A. Hà Giang, Cà Mau, Điện Biên, Bình Thuận.      B. Hà Giang, Cà Mau, Lai Châu, Ninh Thuận.
- C. Hà Giang, Cà Mau, Điện Biên, Khánh Hòa.      D. Hà Giang, Cà Mau, Lào Cai, Khánh Hòa.
- Câu 2 :** Hai quốc gia Đông Nam Á có dân số đông hơn nước ta là:
- A. In-đô-nê-xi-a và Thái Lan.      B. In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a.
- C. In-đô-nê-xi-a và Phi-líp-pin.      D. In-đô-nê-xi-a và Mi-an-ma.
- Câu 3 :** Sự bất thường của nhịp điệu mùa khí hậu, của dòng chảy sông ngòi và tính bất ổn định cao của thời tiết là những trở ngại lớn trong việc sử dụng thiên nhiên của vùng:
- A. Bắc Trung Bộ.      B. Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.
- C. Tây Bắc.      D. Nam Trung Bộ và Nam Bộ.
- Câu 4 :** Nhận định nào dưới đây **không** đúng?
- Gia tăng dân số nhanh đã tạo nên sức ép rất lớn đối với:
- A. Sự phát triển kinh tế của đất nước.
- B. Việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.
- C. Sự phân bố dân cư trên đất nước.
- D. Việc nâng cao chất lượng cuộc sống của từng thành viên trong xã hội.
- Câu 5 :** Hậu quả nào sau đây không phải do tài nguyên rừng bị suy thoái :
- A. Diện tích đất trống đồi trọc tăng lên.      B. Nguồn tài nguyên nước bị ô nhiễm.
- C. Mất cân bằng về tài nguyên nước.      D. Ảnh hưởng đến ngành khai thác và chế biến lâm sản, thủy điện.
- Câu 6 :** Biển Đông có đặc điểm nào sau đây?
- A. Là một biển nhỏ trong các biển của Thái Bình Dương.
- B. Nằm phía đông của Thái Bình Dương.
- C. Phía đông và đông nam mở ra đại dương.
- D. Nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- Câu 7 :** Sự phân hóa thiên nhiên theo hướng Đông – Tây ở vùng đồi núi nước ta chủ yếu là do:
- A. Hướng vòng cung của vùng Đông Bắc hút gió mùa xuống sâu phía Nam.
- B. Tác động của gió mùa với hướng của các dãy núi.
- C. Ánh nắng mặt trời chiếu xuống khác nhau giữa 2 sườn núi.
- D. Tác động của biển vào đất liền.
- Câu 8 :** Các đồng bằng tương đối lớn nằm dọc ven biển miền trung, lần lượt từ Bắc vào Nam.
- A. Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Nam, Tuy Hòa.      B. Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Nam, Tuy Hòa.
- C. Thanh Hóa, Nghệ An, Tuy Hòa, Quảng Nam.      D. Nghệ An, Thanh Hóa, Tuy Hòa, Quảng Nam.
- Câu 9 :** Thiên nhiên nước ta bốn mùa xanh tươi khác hẳn với các nước có cùng độ vĩ ở Tây Á, châu Phi là nhờ:
- A. Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.

- B. Nước ta nằm ở vị trí tiếp giáp của nhiều hệ thống tự nhiên.
- C. Nước ta nằm tiếp giáp Biển Đông với chiều dài bờ biển trên 3260 km.
- D. Nước ta nằm ở trung tâm vùng Đông Nam Á.

**Câu 10 :** Thuận lợi nào sau đây **không phải** là chủ yếu của thiên nhiên khu vực đồng bằng?

- A. Là cơ sở để phát triển nông nghiệp nhiệt đới, đa dạng hóa cơ cấu cây trồng.
- B. Cung cấp các nguồn lợi khác như khoáng sản, lâm sản, thủy sản.
- C. Là điều kiện thuận lợi để tập trung các khu công nghiệp, thành phố.
- D. Địa bàn thuận lợi cho việc phát triển cây công nghiệp dài ngày.

**Câu 11 :** Cho bảng số liệu

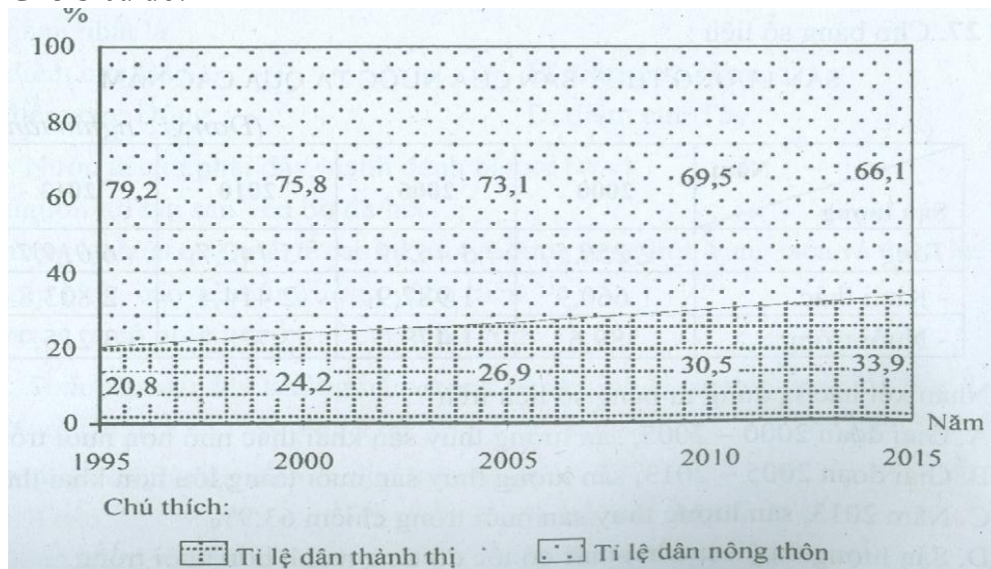
Giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế năm ( đơn vị : tỉ đồng)

| Thành phần kinh tế               | Năm 1995 | Năm 2005 |
|----------------------------------|----------|----------|
| Nhà nước                         | 51990    | 249085   |
| Ngoài nhà nước                   | 25451    | 308854   |
| Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài | 25933    | 433110   |

Tính tỉ lệ giá trị SX công nghiệp của thành phần kinh tế ngoài nhà nước năm 2005.

- A. 21.16%
- B. 43.7%
- C. 25.13%
- D. 31.16%

**Câu 12 :** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây

- A. Cơ cấu dân số nước ta phân theo thành thị và nông thôn qua các năm.
- B. Tốc độ gia tăng dân số thành thị và nông thôn của nước ta
- C. Quy mô dân số nước ta giai đoạn 1995 - 2015
- D. Quy mô và cơ cấu dân số nước ta phân theo thành thị và nông thôn.

**Câu 13 :** Tỉ lệ dân thành thị của nước ta còn thấp, nguyên nhân chính là do:

- A. Dân ta thích sống ở nông thôn hơn vì mức sống thấp.
- B. Kinh tế chính của nước ta là nông nghiệp thâm canh lúa nước.
- C. Trình độ phát triển công nghiệp của nước ta chưa cao.
- D. Nước ta không có nhiều thành phố lớn.

**Câu 14 :** Hai bể dầu lớn nhất hiện đang được khai thác ở nước ta là:

- A. Bể Sông Hồng và bể Trung bộ.
- B. Bể Thổ - Chu Mã Lai và bể sông Hồng.
- C. Bể Cửu Long và bể Sông Hồng.
- D. Bể Nam Côn Sơn và bể Cửu Long.

**Câu 15 :** Khó khăn lớn nhất về tự nhiên của vùng Nam Trung Bộ và Nam Bộ là:

- A. Thời tiết rất bất ổn định, dòng chảy sông ngòi thất thường.
- B. Xói mòn, rửa trôi đất, lũ lụt trên diện rộng, thiếu nước vào mùa khô.
- C. Bão lụt với tần suất lớn, trượt lở đất, khô hạn.
- D. Sự thất thường của nhịp điệu mùa khí hậu và dòng chảy sông ngòi.

**Câu 16 : Cho bảng số liệu**

Giá trị xuất nhập khẩu nước ta giai đoạn 1990-2004 ( đơn vị: tỉ USD)

| Năm        | 1990 | 1995 | 2000 | 2004 |
|------------|------|------|------|------|
| Giá trị XK | 2,4  | 5,4  | 14,5 | 26,5 |
| Giá trị NK | 2,7  | 8,1  | 15,6 | 32,0 |

Vẽ biểu đồ nào thích hợp nhất cho việc thể hiện sự thay đổi cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu nước ta ?

- A. Biểu đồ miền      B. Biểu đồ tròn      C. Biểu đồ đường      D. Biểu đồ cột

**Câu 17 :** Nhìn chung trên toàn quốc, mùa bão nằm trong khoảng thời gian:

- A. Từ tháng III đến tháng X.      B. Từ tháng V đến tháng XII.  
C. Từ tháng VI đến tháng XI.      D. Từ tháng V đến tháng X.

**Câu 18 :** Loại khoáng sản có tiềm năng vô tận ở biển Đông nước ta là:

- A. Titan.      B. Dầu khí.      C. Cát trắng.      D. Muối biển.

**Câu 19 :** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, số lượng đô thị đặc biệt (năm 2007) nước ta là :

- A. 2      B. 4      C. 3      D. 5

**Câu 20 :** Đặc điểm nào sau đây **không phải** đặc điểm của gió mùa mùa đông ?

- A. Nửa đầu mùa đông: lạnh khô.      B. Nửa sau mùa đông: lạnh ẩm.  
C. Phạm vi ảnh hưởng chủ yếu là miền Bắc.      D. Phạm vi ảnh hưởng cả nước.

**Câu 21 :** Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự suy giảm tài nguyên rừng của nước ta hiện nay là do:

- A. Nạn cháy rừng.      B. Khai thác bừa bãi, quá mức.  
C. Chủ trương, chính sách của nhà nước.      D. Sự tàn phá của chiến tranh.

**Câu 22 :** Biển Đông thường gây ra hậu quả nặng nề nhất cho vùng đồng bằng ven biển nước ta là:

- A. Sóng thần.      B. Xâm thực bờ biển.      C. Triều cường.      D. Bão.

**Câu 23 :** Các cánh cung: Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều nằm trong vùng núi nào?

- A. Trường Sơn Bắc.      B. Trường Sơn Nam.      C. Đông Bắc.      D. Tây Bắc.

**Câu 24 :** Loại đất chính ở vùng đồi núi nước ta là:

- A. Đất feralit.      B. Đất mùn thô trên núi cao.  
C. Đất xám bạc màu.      D. Đất phù sa mới.

**Câu 25 :** Ở miền khí hậu phía Bắc, trong mùa đông, độ lạnh giảm dần về phía Tây vì:

- A. Nhiệt độ thay đổi theo độ cao của địa hình.  
B. Dãy Hoàng Liên Sơn ngăn cản ảnh hưởng của gió mùa đông bắc.  
C. Đó là những vùng không chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc.  
D. Nhiệt độ tăng dần theo vĩ độ.

**Câu 26 :** Vùng có hoạt động động đất mạnh nhất của nước ta là:

- A. Đông Bắc.      B. Tây Bắc.      C. Cực Nam Trung Bộ.      D. Nam Bộ.

**Câu 27 :** Nét đặc trưng cơ bản về địa hình của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là:

- A. Địa hình núi cao với đủ 3 đai cao.  
B. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, các dãy núi có hướng vòng cung.  
C. Địa hình cao, các dãy núi xen kẽ các thung lũng sông hướng Tây Bắc - Đông Nam.  
D. Địa hình gồm các khối núi cổ, các sơn nguyên bóc mòn.

**Câu 28 :** Cho bảng số liệu: SẢN LƯỢNG DẦU THÔ KHAI THÁC CỦA NƯỚC TA QUA MỘT SỐ NĂM

| Năm  | Sản lượng (nghìn tấn) |
|------|-----------------------|
| 1986 | 40                    |
| 2000 | 16291                 |
| 2005 | 18519                 |
| 2010 | 15185                 |
| 2013 | 16705                 |

Ý nào sau đây là đúng với bảng số liệu trên?

- A. Từ năm 2010 đến năm 2013, sản lượng khai thác dầu thô không biến động
- B. Sản lượng khai thác dầu thô giảm liên tục từ năm 1986 đến năm 2005, từ năm 2005 đến năm 2010 lại tăng
- C. Sản lượng khai thác dầu thô liên tục tăng trong giai đoạn từ năm 1986 đến năm 2013
- D. Sản lượng khai thác dầu thô tăng 417,6 lần từ năm 1986 đến năm 2013

**Câu 29 :** Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết trong số các Cao nguyên, Sơn Nguyên sau Cao nguyên, Sơn nguyên nào nằm trong miền Tây bắc và Bắc Trung bộ?

- A. Cao nguyên Sơn La
- B. Sơn nguyên Đồng Văn
- C. Sơn nguyên Cao Bằng
- D. Sơn nguyên Hà Giang

**Câu 30 :** Cho bảng số liệu: **DIỆN TÍCH RỪNG CỦA VIỆT NAM QUA CÁC NĂM**

| Năm  | Tổng diện tích có rừng (triệu ha) | Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha) | Diện tích rừng trồng (triệu ha) | Độ che phủ rừng (%) |
|------|-----------------------------------|------------------------------------|---------------------------------|---------------------|
| 1943 | 14,3                              | 14,3                               | 0                               | 43,0                |
| 1993 | 7,2                               | 6,8                                | 0,4                             | 22,0                |
| 2005 | 12,7                              | 10,2                               | 2,5                             | 38,0                |
| 2010 | 13,4                              | 10,3                               | 3,1                             | 39,5                |
| 2014 | 13,8                              | 10,1                               | 3,7                             | 40,4                |

Nhận xét nào sau đây **không đúng** với bảng số liệu trên?

- A. Độ che phủ rừng của nước ta giảm liên tục
- B. Giai đoạn năm 1943 - 1993, trồng rừng không bù lại được so với nạn phá rừng
- C. Diện tích rừng trồng của nước ta liên tục tăng
- D. Năm 1943, diện tích rừng của nước ta hoàn toàn là rừng tự nhiên

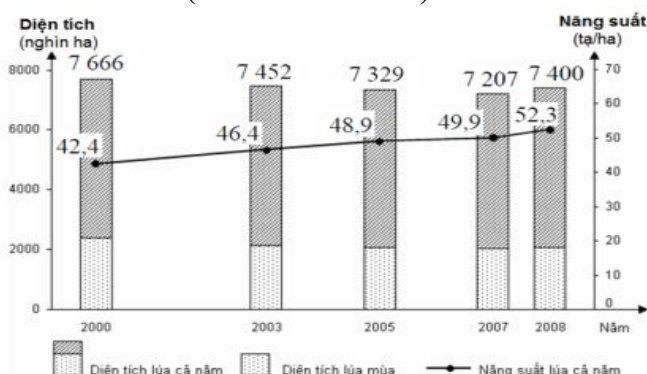
**Câu 31 :** Ở Trung bộ, nguyên nhân gây ngập lụt mạnh vào các tháng 9-10 là do:

- A. Các hệ thống sông lớn, lưu vực sông rộng.
- B. Mưa lớn kết hợp với triều cường.
- C. Mưa bão lớn, nước biển dâng và lũ nguồn về.
- D. Mưa diện rộng, mặt đất thấp xung quanh lại có đê bao bọc.

**Câu 32 :** Hoạt động ngoại lực đóng vai trò quan trọng trong sự hình thành và biến đổi địa hình Việt Nam hiện tại là:

- A. Xâm thực - bồi tụ.
- B. Mài mòn – bồi tụ.
- C. Xói mòn – rửa trôi.
- D. Xâm thực – mài mòn.

**Câu 33 :** Cho biểu đồ : ( đề thi ĐH 2011)



Biểu đồ này thể hiện nội dung nào sau đây ?

- A. Tình hình sản xuất lúa nước ta giai đoạn 2000-2008
- B. Tốc độ tăng trưởng diện tích và năng suất lúa nước ta giai đoạn 2000-2008
- C. Cơ cấu diện tích và năng suất lúa nước ta giai đoạn 2000-2008
- D. Sự chuyển dịch cơ cấu diện tích và năng suất lúa nước ta giai đoạn 2000-2008

**Câu 34 :** Ở nước ta địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp, điều này được thể hiện:

- A. Đồi núi chiếm 3/4 diện tích, địa hình cao trên 1000m chiếm 85% diện tích.
- B. Đồng bằng chiếm 1/4 diện tích, núi cao trên 2000m chiếm 10%.
- C. Địa hình đồng bằng chiếm 1/4 diện tích, với 85% là đồi núi cao trên 1000m.
- D. Đồi núi chiếm 3/4 diện tích, địa hình thấp dưới 1000m chiếm 85% diện tích.

**Câu 35 :** Thiên nhiên vùng Đông Bắc có đặc điểm nào dưới đây ?

- A. Có cảnh quan thiên nhiên cận xích đạo gió mùa.
- B. Mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa.
- C. Có cảnh quan thiên nhiên nhiệt đới gió mùa.
- D. Có cảnh quan thiên nhiên giống như vùng ôn đới.

**Câu 36 :** Loại gió có cơ chế hoạt động quanh năm ở nước ta là:

- A. Gió mùa Đông Nam.
- B. Gió mùa Tây Nam.
- C. Gió mùa Đông Bắc.
- D. Tín phong.

**Câu 37 :** Thời gian khô hạn kéo dài nhất tập trung ở các tỉnh:

- A. Huyện Mường Xén của tỉnh Nghệ An.
- B. Quảng Bình và Quảng Trị
- C. Ninh Thuận và Bình Thuận.
- D. Sơn La và Lai Châu.

**Câu 38 :** Cho bảng số liệu:

**CƠ CẤU LAO ĐỘNG CÓ VIỆC LÀM PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT CỦA NƯỚC TA QUA CÁC NĂM (Đơn vị: %)**

| Năm                        | 1996 | 2005 | 2010 | 2013 | 2014 |
|----------------------------|------|------|------|------|------|
| Trình độ                   |      |      |      |      |      |
| Đã qua đào tạo, Trong đó:  | 12,3 | 25,0 | 14,6 | 17,9 | 18,6 |
| -Có chứng chỉ nghề sơ cấp  | 6,2  | 15,5 | 3,8  | 5,3  | 4,9  |
| -Trung học chuyên nghiệp   | 3,8  | 4,2  | 3,4  | 3,7  | 3,7  |
| -Cao đẳng, đại học trở lên | 2,3  | 5,3  | 7,4  | 8,9  | 10,0 |
| -Chưa qua đào tạo          | 87,7 | 75,0 | 85,4 | 82,1 | 81,4 |

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Phần lớn lao động của nước ta chưa qua đào tạo
- B. Trình độ của người lao động nước ta không có biến động
- C. Lực lượng lao động có trình độ cao khá nhiều
- D. Trong số lao động đã qua đào tạo, chiếm tỉ trọng cao nhất là trình độ trung cấp

**Câu 39 :** Chế độ dòng chảy sông ngòi nước ta thất thường do:

- A. Độ dốc lòng sông lớn, nhiều thác ghềnh.
- B. Chế độ mưa thất thường.
- C. Sông có đoạn chảy ở miền núi, có đoạn chảy ở đồng bằng.
- D. Lòng sông nhiều nơi bị phù sa đắp.

**Câu 40 :** Địa hình thấp và hẹp ngang, nâng cao ở hai đầu là đặc điểm của vùng núi:

- A. Đông Bắc.
- B. Tây Bắc.
- C. Trường Sơn Bắc.
- D. Trường Sơn Nam.

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1**  
**MÃ ĐỀ : 318**

|    |   |    |   |  |  |
|----|---|----|---|--|--|
| 01 | C | 28 | D |  |  |
| 02 | C | 29 | A |  |  |
| 03 | B | 30 | A |  |  |
| 04 | C | 31 | C |  |  |
| 05 | B | 32 | A |  |  |
| 06 | D | 33 | A |  |  |
| 07 | B | 34 | D |  |  |
| 08 | A | 35 | B |  |  |
| 09 | C | 36 | D |  |  |
| 10 | D | 37 | C |  |  |
| 11 | D | 38 | A |  |  |
| 12 | A | 39 | B |  |  |
| 13 | C | 40 | C |  |  |
| 14 | D |    |   |  |  |
| 15 | B |    |   |  |  |
| 16 | A |    |   |  |  |
| 17 | C |    |   |  |  |
| 18 | D |    |   |  |  |
| 19 | A |    |   |  |  |
| 20 | D |    |   |  |  |
| 21 | B |    |   |  |  |
| 22 | D |    |   |  |  |
| 23 | C |    |   |  |  |
| 24 | A |    |   |  |  |
| 25 | B |    |   |  |  |
| 26 | B |    |   |  |  |
| 27 | B |    |   |  |  |